

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Contacteur, TeSys K, 3P, AC-3/ AC-3e, 440V 9A, 1NC aux, 24V AC coil

LC1K0901B7

Main

Range	TeSys
product or component type	Contacteur
Device short name	LC1K
Device application	Control
contactor application	Resistive load Motor control

Complementary

Utilisation category	AC-3 AC-3e AC-1 AC-4
poles description	3P
power pole contact composition	3 NO
[Ue] rated operational voltage	Power circuit: ≤ 690 V AC ≤ 400 Hz Signalling circuit: ≤ 690 V AC ≤ 400 Hz
[Ie] rated operational current	9 A (at <60 °C) at ≤ 440 V AC AC-3 for power circuit 9 A (at <60 °C) at ≤ 440 V AC AC-3e for power circuit 20 A (at <60 °C) at ≤ 690 V AC AC-1 for power circuit
Control circuit type	AC at 50/60 Hz
[Uc] control circuit voltage	24 V AC 50/60 Hz
Motor power kW	2.2 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz AC-3 4 kW at 380...415 V AC 50/60 Hz AC-3 4 kW at 440/690 V AC 50/60 Hz AC-3 2.2 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz AC-3e 4 kW at 380...415 V AC 50/60 Hz AC-3e 4 kW at 440/690 V AC 50/60 Hz AC-3e 2.2 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz AC-4 4 kW at 380...415 V AC 50/60 Hz AC-4 4 kW at 440/690 V AC 50/60 Hz AC-4
Auxiliary contact composition	1 NC
[Uimp] rated impulse withstand voltage	8 kV
Overvoltage category	III
[Ith] conventional free air thermal current	20 A (at 60 °C) for power circuit 10 A (at 50 °C) for signalling circuit
Irms rated making capacity	110 A AC for power circuit conforming to IEC 60947 110 A AC for signalling circuit conforming to IEC 60947

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể.

Rated breaking capacity	110 A at 220...230 V conforming to IEC 60947 110 A at 380...400 V conforming to IEC 60947 110 A at 415 V conforming to IEC 60947 110 A at 440 V conforming to IEC 60947 80 A at 500 V conforming to IEC 60947 70 A at 660...690 V conforming to IEC 60947
[Icw] rated short-time withstand current	90 A 50 °C - 1 s for power circuit 85 A 50 °C - 5 s for power circuit 80 A 50 °C - 10 s for power circuit 60 A 50 °C - 30 s for power circuit 45 A 50 °C - 1 min for power circuit 40 A 50 °C - 3 min for power circuit 20 A 50 °C - >= 15 min for power circuit 80 A - 1 s for signalling circuit 90 A - 500 ms for signalling circuit 110 A - 100 ms for signalling circuit
Associated fuse rating	25 A gG at <= 440 V for power circuit 25 A aM for power circuit 10 A gG for signalling circuit conforming to IEC 60947 10 A gG for signalling circuit conforming to VDE 0660
Average impedance	3 mOhm - Ith 20 A 50 Hz for power circuit
[U_i] rated insulation voltage	Power circuit: 600 V conforming to UL 508 Power circuit: 690 V conforming to IEC 60947-4-1 Signalling circuit: 690 V conforming to IEC 60947-4-1 Signalling circuit: 690 V conforming to IEC 60947-5-1 Signalling circuit: 600 V conforming to UL 508 Power circuit: 600 V conforming to CSA C22.2 No 14 Signalling circuit: 600 V conforming to CSA C22.2 No 14
Insulation resistance	> 10 MOhm for signalling circuit
Inrush power in VA	30 VA (at 20 °C)
Hold-in power consumption in VA	4.5 VA (at 20 °C)
Heat dissipation	1.3 W
Control circuit voltage limits	Operational: 0.8...1.15 U _c (at <50 °C) Drop-out: >= 0.20 U _c (at <50 °C)
Connections - terminals	Screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...4 mm ² solid Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible without cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.34...2.5 mm ² flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 1.5...4 mm ² solid Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible without cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.34...1.5 mm ² flexible with cable end
Maximum operating rate	3600 cyc/h
Auxiliary contacts type	type instantaneous 1 NC
Signalling circuit frequency	<= 400 Hz
Minimum switching current	5 mA for signalling circuit
Minimum switching voltage	17 V for signalling circuit
mounting support	Plate Rail
Tightening torque	0.8...1.3 N.m - on screw clamp terminals Philips No 2 0.8...1.3 N.m - on screw clamp terminals flat Ø 6 mm 0.8...1.3 N.m - on screw clamp terminals pozidriv No 2
Operating time	10...20 ms coil de-energisation and NO opening 10...20 ms coil energisation and NO closing
Safety reliability level	B10d = 1369863 cycles contactor with nominal load conforming to EN/ISO 13849-1 B10d = 20000000 cycles contactor with mechanical load conforming to EN/ISO 13849-1
Non overlap distance	0.5 mm
Mechanical durability	10 Mcycles

Electrical durability	1.3 Mcycles 9 A AC-3 at Ue ≤ 440 V 1.3 Mcycles 9 A AC-3e at Ue ≤ 440 V 0.16 Mcycles 20 A AC-1 at Ue ≤ 690 V 0.02 Mcycles 54 A AC-4 at Ue ≤ 440 V
Mechanical robustness	Shocks contactor closed, on X axis: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor closed, on Y axis: 15 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor closed, on Z axis: 15 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor opened, on X axis: 6 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor opened, on Y axis: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor opened, on Z axis: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Vibrations contactor closed: 4 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6 Vibrations contactor opened: 2 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6
Height	58 mm
Width	45 mm
Depth	57 mm
net weight	0.18 kg

Environment

Standards	EN/IEC 60947-4-1 GB/T 14048.4 UL 60947-4-1 CSA C22.2 No 60947-4-1 JIS C8201-4-1
Product certifications	CB Scheme CCC UL CSA EAC CE UKCA
IP degree of protection	IP2X conforming to VDE 0106
Protective treatment	TC conforming to IEC 60068 TC conforming to DIN 50016
Ambient air temperature for storage	-50...80 °C
Operating altitude	2000 m without derating
Flame retardance	V1 conforming to UL 94 Requirement 2 conforming to NF F 16-101 Requirement 2 conforming to NF F 16-102

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	4.800 cm
Package 1 Width	6.200 cm
Package 1 Length	6.500 cm
Package 1 Weight	177.900 g
Unit Type of Package 2	S02
Number of Units in Package 2	50
Package 2 Height	15.000 cm
Package 2 Width	30.000 cm
Package 2 Length	40.000 cm
Package 2 Weight	9.191 kg

Unit Type of Package 3	P06
Number of Units in Package 3	800
Package 3 Height	75.000 cm
Package 3 Width	60.000 cm
Package 3 Length	80.000 cm
Package 3 Weight	154.480 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
-----------------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch **RoHS/REACH**

Hiệu suất sức khỏe

Reach Free Of Svhc

Toxic Heavy Metal Free

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation

[REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive

Compliant

[EU RoHS Declaration](#)

China Rohs Regulation

[China RoHS declaration](#)

Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope)

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Weee

The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

Circularity Profile

[End of Life Information](#)